

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày 24-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Diễm Thúy;
2. Ông Võ Ngọc Canh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2019/TLST-HS, ngày 13 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Trang Văn T, sinh năm 1998 tại H, tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã AK, huyện H, Đồng Tháp; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Phạm V, sinh năm 1979 và bà Trang P, sinh năm 1980; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, Con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ: Ngày 02/4/2019; Tạm giam: Ngày 11/4/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã H (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn D (tên gọi khác: B), sinh năm 1999 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp LT, xã Â, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Dương Thị Y, sinh năm 1994 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 5, phường AT, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Hồ F, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp AL, xã AB, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người chứng kiến*: Tiêu E, sinh năm 1957 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 1, phường AT, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 31/3/2019, Trang Văn T điện thoại cho người phụ nữ tên G (không biết rõ họ và tên đầy đủ) ở thành phố Hồ Chí Minh (không biết địa chỉ cụ thể) để mua ma túy với giá 3.000.000 đồng, mục đích tàng trữ sử dụng. G đồng ý và kêu T gửi tiền bằng xe khách tuyến H - Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó T đến trạm xe khách tại thị xã H gửi 3.000.000 đồng lên Thành phố Hồ Chí Minh cho G để mua ma túy. Đến khoảng 15 giờ ngày 02/4/2019, G điện thoại cho T và nói ma túy được gửi qua xe khách HC về thị xã H, số ma túy được cất giấu trong hộp quà bằng giấy, bên trong hộp giấy có chứa thú nhồi bông, bên ngoài được bao bọc mủ nhựa nilong màu đỏ, bên trong hộp có chứa 02 bịch ma túy đá. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, T điện thoại cho Nguyễn D nhờ chở đến trạm xe HC để nhận quà gửi từ thành phố Hồ Chí Minh. D đồng ý điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 66K1-9646 (do D mượn của người bạn tên Nguyễn Hồ F) chở T đến trạm xe HC, khi đến nơi T vào gặp nhân viên là chị Dương Thị Y để nhận gói quà, D đứng bên ngoài, ngay khi nhận quà xong T bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự Kinh tế - Môi Trường - Ma túy Công an thị xã H phối hợp Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp bắt quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ của Trang Văn T:

- 02 (Hai) bịch nilong màu trắng được hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy tổng hợp, chưa xác định trọng lượng);

- 01 (Một) bịch nilong màu đỏ phía trên có ghi dòng chữ G 2/4 gạch dưới ghi chữ T, có ghi các số 0762417026;

- 01 (Một) hộp quà được đóng bằng gói giấy hình chữ nhật, phía dưới đáy hộp có dán mảnh giấy ghi dòng chữ G gửi Trang Văn T, có ghi các số 0762417026 H, Đồng Tháp đã được cắt ra;

- 01 (Một) con cá bằng vải màu hồng-vàng;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen (đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong);

- 01 (Một) điện thoại NOKIA màu đen (đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong);

+ Thu giữ của Nguyễn D:

- 01 (Một) điện thoại NOKIA màu trắng (đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong);

- 01 (Một) xe mô tô hiệu Wave màu xanh, mang biển kiểm soát 66K1-9646 (đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong).

Quá trình điều tra, Trang Văn T khai nhận số ma túy trên T mua của một người phụ nữ tên G không biết đầy đủ họ tên ở thành phố Hồ Chí Minh và không biết địa chỉ cụ thể. Mục đích mua ma túy tàng trữ để sử dụng, số tiền mua ma túy là của T do làm thuê mà có. Việc T nhờ D chở đến Trạm xe HC để lấy quà chứ không nói là ma túy nên D hoàn T không biết.

Tại bản kết luận giám định số: 263/KL-KTHS ngày 05/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận: “Tinh thể rắn chứa trong 02 bịch ni long màu trắng, được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 9,684 gam, loại Methamphetamine.”.

Quá trình điều tra, bị cáo Trang Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKS-HS, ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Trang Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trang Văn T đã thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu và chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Trang Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trang Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trang Văn T từ 06 năm đến 07 năm tù;

* Đối với Nguyễn D- người điều khiển xe mô tô chở T đi lấy ma túy, việc T nhờ D chở đi lấy ma túy D hoàn T không biết, vì khi nhờ D, T nói đi nhận quà, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự D với vai trò đồng phạm, do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

* Đối với chị Dương Thị Y - nhân viên trạm xe HC: Khi giao hộp quà cho T đến nhận, chị Y không biết trong hộp quà có cất giấu ma túy nên không truy cứu

trách nhiệm hình sự đối với chị Y với vai trò đồng phạm, do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án tuyên:

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 (Một) phong bì đã niêm phong trên phong bì có chữ ký ghi họ tên Võ C, Đặng I, Tiêu E, Trang Văn T, Nguyễn Văn R, Bùi Scó đóng dấu tròn màu đỏ ghi Công an phường AT, thị xã H và đóng dấu tròn màu đỏ ghi Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp;

- 01 (Một) bịch nilong màu đỏ phía trên có ghi dòng chữ G 2/4 gạch dưới ghi chữ T, có ghi các số 0762417026;

- 01 (Một) hộp quà được đóng bằng gói giấy hình chữ nhật, phía dưới đáy hộp có dán mảnh giấy ghi dòng chữ G gửi Trang Văn T, có ghi các số 0762417026 H, Đồng Tháp đã được cắt ra;

- 01 (Một) con cá bằng vải màu hồng-vàng;

** Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà Nước:* 01 (Một) điện thoại NOKIA màu đen (đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong). Vì đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội.

** Đối với các tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, gồm:*

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen (đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong) ;

- 01 (Một) điện thoại NOKIA màu trắng (đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong);

- 01 (Một) xe mô tô hiệu Wave màu xanh, mang biển kiểm soát 66K1 - 9646 (đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong).

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo Trang Văn T thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trang Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã có hành vi cất giấu bất hợp pháp chất ma túy để nhằm mục đích sử dụng, cụ thể là: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 02/4/2019, T nhờ bạn là Nguyễn Dường xe mô tô mang biển kiểm soát 66K1-9646 chở đến trạm xe HC để nhận số ma túy mà bị cáo mua từ Thành phố Hồ Chí Minh gởi về nhằm mục đích để sử dụng, khi bị cáo đang cầm gói quà bên trong có ma túy trên tay, thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự Kinh tế - Môi Trường - Ma túy Công an thị xã H phối hợp Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp bắt quả tang.

Bị cáo Trang Văn T thừa nhận số ma túy bị bắt quả tang là bị cáo mua về để tàng trữ sử dụng.

Căn cứ bản kết luận giám định số: 263/KL-KTHS ngày 05/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận: “Tinh thể rắn chứa trong 02 bìch ni long màu trắng, được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 9,684 gam, loại Methamphetamine”.

Căn cứ lời thừa nhận của bị cáo, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 02/4/2019, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án;

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Trang Văn T đã phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm....:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam...;”

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Như chúng ta đã biết chất ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần được quy định trong các danh mục chất ma túy do Chính phủ ban hành, việc mua bán, sử dụng phải được cơ quan chức năng của Nhà nước cho phép. Bởi lẽ hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho Xã hội là rất nặng nề, nó gây tác tại lâu dài cho nòi giống, phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của người sử dụng, gây tổn hại về tinh cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu dài của dân tộc, đồng thời nó còn làm phát sinh nhiều tệ nạn Xã hội khác.

Hiện nay, tình trạng tàng trữ để sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy trên cả nước nói chung và trên địa bàn thị xã H nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với tính chất hết sức phức tạp. Nhằm để ổn định tình hình chính trị tại địa phương, góp phần vào công cuộc phòng chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[5] Đối với Nguyễn D là người điều khiển xe mô tô chở bị cáo Trang Văn T đi lấy ma túy, việc T nhờ D chở đi lấy ma túy D hoàn T không biết, vì khi nhờ D, T nói đi nhận quà nên không truy cứu trách nhiệm hình sự D với vai trò đồng phạm, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6] Đối với chị Dương Thị Y là nhân viên trạm xe HC: Khi giao hộp quà cho T đến nhận, chị Y không biết trong hộp quà có cất giấu ma túy nên không truy cứu

trách nhiệm đối với chị Y với vai trò đồng phạm, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án:

** Đối với số lượng ma túy, các vật và tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, gồm:*

- 01 (Một) phong bì đã niêm phong trên phong bì có chữ ký ghi họ tên Võ C, Đặng I, Tiêu E, Trang Văn T, Nguyễn Văn R, Bùi S có đóng dấu tròn màu đỏ ghi Công an phường AT, thị xã H và đóng dấu tròn màu đỏ ghi Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp;

- 01 (Một) bọc nilong màu đỏ phía trên có ghi dòng chữ G 2/4 gạch dưới ghi chữ T, có ghi các số 0762417026;

- 01 (Một) hộp quà được đóng bằng gói giấy hình chữ nhật, phía dưới đáy hộp có dán mảnh giấy ghi dòng chữ G gửi Trang Văn T, có ghi các số 0762417026 H, Đồng Tháp đã được cắt ra;

- 01 (Một) con cá bằng vải màu hồng-vàng;

- 01 (Một) điện thoại NOKIA màu đen (đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong).

Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy và nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp pháp luật.

** Đối với các tài sản gồm :*

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen (đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong);

- 01 (Một) điện thoại NOKIA màu trắng (đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong);

- 01 (Một) xe mô tô hiệu Wave màu xanh, mang biển kiểm soát 66K1 - 9646 (đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong).

Xét thấy các tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại cho chủ sở hữu tài sản là phù hợp pháp luật.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng

12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trang Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trang Văn T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 02/4/2019.

- **Về vật chứng:** Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 (Một) phong bì đã niêm phong trên phong bì có chữ ký ghi họ tên Võ C, Đặng I, Tiêu E, Trang Văn T, Nguyễn Văn R, Bùi S có đóng dấu tròn màu đỏ ghi Công an phường AT, thị xã H và đóng dấu tròn màu đỏ ghi Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp;

- 01 (Một) bịch nilong màu đỏ phía trên có ghi dòng chữ G 2/4 gạch dưới ghi chữ T, có ghi các số 0762417026;

- 01 (Một) hộp quà được đóng bằng gói giấy hình chữ nhật, phía dưới đáy hộp có dán mảnh giấy ghi dòng chữ G gửi Trang Văn T, có ghi các số 0762417026 H, Đồng Tháp đã được cắt ra;

- 01 (Một) con cá bằng vải màu hồng-vàng;

** Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà Nước:* 01 (Một) điện thoại NOKIA màu đen (đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong).

** Trả cho bị cáo Trang Văn T:* 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen (đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong) vì không có liên quan đến việc phạm tội của bị cáo;

** Trả lại cho Nguyễn D:* 01 (Một) điện thoại NOKIA màu trắng (đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong);

** Trả lại cho Nguyễn Hồ F:* 01 (Một) xe mô tô hiệu Wave màu xanh, mang biển kiểm soát 66K1 - 9646 (đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong).

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H đang quản lý).

- **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trang Văn T phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/5/2019).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TX. H;
- Nhà tạm giữ Công an TX. H;
- Cơ quan điều tra Công an TX. H;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thống

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TRÌ PHIÊN TÒA

Ngô Thị Diễm Thúy – Võ Ngọc Canh

Nguyễn Minh Thống

